



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN TÁNH
Last Middle First

Current Address: 25/2 Lê Lợi, P4, Gò Vấp - HCM

Date of Birth: 1999 Place of Birth: Gia Định

Previous Occupation (before 1975) Master Sgt -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8/16/78 To 01/12/85
Years: 8 Months: _____ Days: 22
(tham gia các mông, ở trại cải tạo)

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Hồ Văn Phú
Năm sinh: 1989
25/2 là là
Tháng 4
Gõ đáp

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thảo

Hôm nay tôi - nhân này gửi bức tâm thư này đến bà.
Rất mong bà vui lòng giúp đỡ cho tôi một việc
nguyên trước năm 1975 tôi đi phải đi lính sát
sau năm 1975 tôi bị bắt và ở tù lúc tiếp tôi vào
bảy năm tại trại tù ở Hàm Tân. Thuận Hải
được thả về năm 1975.

Nay tôi biết phải vượt Nam và Mỹ để có thể
thành một số chương trình cho người Việt Nam
được nhập sang tạm cư tại Mỹ. Nay tôi biết
thư này và kèm theo hồ sơ của tôi về gia đình.
Kính xin bà hết sức giúp đỡ cho tôi cũng gia
đình được sang tạm cư tại Mỹ. Tôi về gia đình
sẽ vô cùng biết ơn bà khi được bà sẵn lòng giúp
đỡ, Rất mong nhận được thư như lời của bà
ngay gần đây.

Chân thành cảm ơn bà

Ko lập ngày 23. H. 1970

Kính thư

Tam

Lê Văn Tam

Former Political Prisoners of Communist Vietnam Association
HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM
HỘI BẤT VU LỢI GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên tù nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are, or were formerly interned in re-education camp in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)
(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) Lê Văn Bành
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: Male (Nam) Date of Birth: 1929 Place of birth: Hanoi, Hanoi, Gia Định
(Phái) (Ngày sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Trung tá Cảnh sát, Sở an ninh 22 HQ
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cũ nhất)

B. ARREST:

- (Giam giữ)
1. Date & Place of Arrest: 16 tháng 8 năm 1978
(Ngày, nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Trại Cải tạo, Trại Cải tạo, Trại Cải tạo
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 12-1-1985
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

- (Tình trạng gia đình)
1. Married or single: Single
(Cả gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Nguyễn Thị Thuận
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
3. Address of family: 25/2 Trưng Bệ, Phường 4, Quận Gò Vấp
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

- (Người đứng đơn)
1. Name: Occupation:
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released) Yes ☐ No ☐
(Ông/Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?)

Date:
(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF
92684-0635

Tiếp theo mục C.

2 - Các con. (Cũng chung địa chỉ, gia đình.)

- Con rể - Nguyễn Hồng Hiệp. Sinh năm: 1956. Nghề nghiệp: Công nhân
- Con - Lê Thị Phức. Sinh năm: 1956. Nghề nghiệp: Nội trợ.
- Cháu - Nguyễn Thị Bảo Trân. Sinh năm: 1982. Nghề nghiệp: Học sinh
- Con - Lê Thị Thanh Hà. Sinh năm: 1960. Nghề nghiệp: Không
- Cháu - Lê Mỹ Hạnh. Sinh năm: 1985. Nghề nghiệp: Công nhân
- Con - Lê Hoàng Minh. Sinh năm: 1962. Nghề nghiệp: Công nhân
- Con dâu - Châu Ngọc Trân. Sinh năm: 1959. Nghề nghiệp: Nội trợ
- Cháu - Lê Hoàng Vũ. Sinh năm: 1983. Nghề nghiệp: Học sinh
- Cháu - Lê Thị Thanh Di. Sinh năm: 1988. Nghề nghiệp: Công nhân
- Con - Lê Hoàng Mạnh. Sinh năm: 1965. Nghề nghiệp: Công nhân
- Con dâu - Nguyễn Thị Minh Trang. Sinh năm: 1964. Nghề nghiệp: Công nhân
- Con - Lê Văn Hòa. Sinh năm: 1952

Nguyễn là thiếu úy Đại đội 2 Tiểu đoàn 16 Trung quân lực Việt
Số quân: 72 / 140254

Đã chết trận ngày 27 tháng 4 năm 1975 tại Long Thành

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001.01.TG, ban hành theo công văn số 2763 ngày 27 tháng 11 năm 1974

Trại **Hầm tân**

Số **GRI**

GIẤY RA TRẠI

Thực thông tư số 90/BVA-TT ngày 11-7-1981 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số **43/QĐ-BNV** ngày **11** tháng **12** năm **84**

của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

LÊ VĂN TẤN

Sinh năm 19 **29**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Gia định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **25/2 lộ lợi gỗ vấp T/P HỒ CHÍ MINH .**

Cán tội **tham gia tổ chức phản cách mạng .**

Bị bắt ngày **16/08/78**

Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **25/2 lộ lợi gỗ vấp T/P HỒ CHÍ MINH .**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm .

Học tập : tham gia đều có tiến bộ .

(quản chế 12 tháng)

Nơi trú quán .

Nơi trú quán .

LÊ VĂN TẤN số **1153/114**



ĐẠI BIỂU QUẢN

Chị em anh

Từ Thị Minh

Ngày **01** tháng **01** năm **1985**
P. GIÁM ĐỐC
Trịnh Đức Tỷ
Đại úy: Trịnh Đức Tỷ

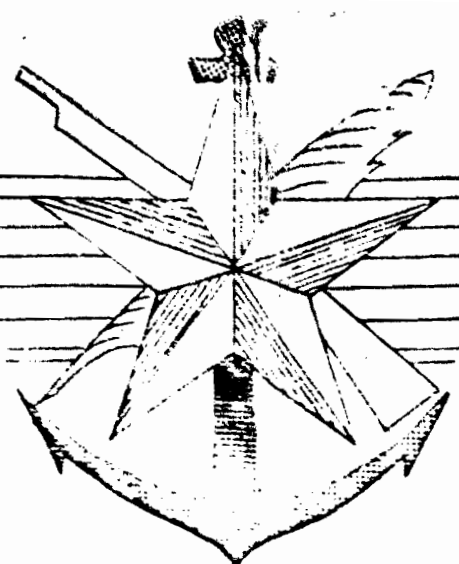
Ước lượng
Khai nhận d/s km được
thưa về cơ bản đúng từ đầu
đến cuối

Ngày 17-01-85
Số 24


[Signature]
Trần Văn Cầm

Bổ² Trư mục C (Cả con không cùng chung địa chỉ²)

- Con : Lê Hoàng Sang . Sinh năm : 1955 . Nghề nghiệp : Công nhân
Trước 30-4-1975 . Là Học si² nhất , chuyên viên Dữ liệu
Sở Toán & Không quân .
Địa chỉ hiện tại : 25/2 A Lê Lợi phường H Quận Gò Vấp
- Con dâu : Dương Thị Hồng . Sinh năm 1960 . Nghề nghiệp : Thợ thêu
Địa chỉ : 25/2 A Đường Lê Lợi phường H . Quận Gò Vấp
- Cháu : Lê Thị Thanh Hằng : Sinh năm : 1977 . Nghề nghiệp : HS .
Địa chỉ : 25/2 A . Đường Lê Lợi . phường H . Gò Vấp
- Cháu : Lê Thị Thanh Xuân : Sinh năm : 1981 . Học sinh
Địa chỉ : 25/2 A Lê Lợi . phường H . Gò Vấp
- Cháu : Lê Hồng Ngọc : Sinh năm : 1983 . Nghề nghiệp : Học sinh
Địa chỉ : 25/2 A Lê Lợi . phường H . Quận Gò Vấp
- Con rể : Lê Long Thảo : Sinh năm : 1956 . Nghề nghiệp : Công
nhân . Địa chỉ : Đường Phan Trung Lập Quận 6 . HCM .
- Con : Lê Thị Thanh Thủy : Sinh năm : 1959 . Nghề nghiệp : Công nhân
- Cháu : Lê Thiên Tâm : Sinh năm : 1982 : Nghề nghiệp : Học sinh
- Rể : Nguyễn Anh Tuấn . Sinh năm : 1958 . Nghề nghiệp : Không
- Con : Lê Thị Thanh Thủy : Sinh năm : 1964 . Nghề nghiệp : Thợ thêu
Địa chỉ : Chung cư Ngõ Gia Phú . Quận 10 TP . Hồ Chí Minh
- Cháu : Nguyễn Thúy Nguyên : Sinh năm : 1986 . Nghề nghiệp : ~~Bà~~ ~~nhà~~



TRƯỞNG BỘ - BINH

Chỉ - Huy - Trường

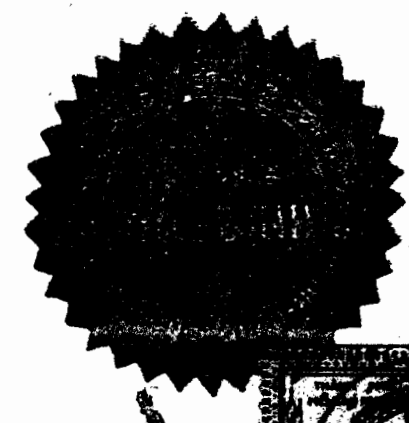
Chứng nhận SVSQTĐ Lê Văn Hòa SQ 72/140254

đã theo học có kết quả Chương - trình Huấn - luyện SVSQTĐ tại Trường Bộ - Binh và được cấp phát Văn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ-QUAN CÁN BẢN BỘ-BINH

K. B. C. 4.100, ngày 29 tháng 7 năm 1972

Chỉ Huy Trường Trường Bộ - Binh



Số 1153/P4
CHỨNG NHẬN GIỚI THIỆU VÀI CHỈ
Xuất Trình Tại UBND Phường 4
Ngày 16 Tháng 4 năm 1972
UBND PHƯỜNG 4
10/7
P 4

Trung-Tướng PHẠM-QUỐC-THUÂN

12.5

Tào Thị Minh



Lê Văn Tấn
Số 57
phố Lê Lợi
Thị trấn Hồ Chí Minh
VIETNAM
103504

MAY 07 1990

Kính gửi: Bà Khúc Kinh Hoa

PO. Box 5485 ARLINGTON

VA 22205 - 0685



VIA AIR MAIL PAR AVION